Thứ Ba, Ngày 4 Tháng 6 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đường lên Đỉnh cheo leo

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường hạ nhiệt sau phiên bùng cháy trước đó. Lực cầu giảm rõ rệt khi thanh khoản chỉ ngang mức trung bình 20 ngày, thể hiện tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khi thị trường tiến về vùng đỉnh cũ.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 3.52 điểm (+0.28%), đạt 1,283.52 điểm; HNX-Index giảm 0.40 điểm (-0.16%), đạt 244.32 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 23.74 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 935.8 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 134.39 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MWG, VND, VHM.

▶ FPT (+1.61%), VCB (+0.57%), SAB (+3.37%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, ACB (-1.21%), VPB (-0.55%), BCM (-1.11%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ F&B, Vật liệu xây dựng, và Ngân hàng là ba nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: SAB, HPG, VCB.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index hạ nhiệt ở cuối phiên, tuy nhiên vẫn giữ được sắc xanh với thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán không lớn. Hôm nay, thị trường xuất hiện sự phân hóa cao, nỗ lực tăng điểm chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu VN30. Các chỉ báo kĩ thuật vẫn đang cho thấy tín hiệu tốt trong vùng sideway. Các đường MA10 và MA20 tiếp tục dốc lên và đồng thuận với xu hướng của MACD. Trong kịch bản tích cực, thị trường sẽ tiếp tục tích lũy quanh 1,260 - 1280 với thanh khoản thấp trước khi bước vào con sóng tăng sau đó.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên mua tại những vùng hỗ trợ tương ứng với vùng 1,250 của thị trường nếu thị trường tích lũy thành công. Cân nhắc hạ tỷ trọng nếu VN-Index thủng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,284	0.3	5.1	17.7	16.0	1.8	5,224,883
VN30 Index	1,301	0.2	3.6	19.7	12.5	1.7	3,586,401
VN Midcap	2,001	-0.1	9.8	40.0	18.4	1.7	1,024,637
VN Smallcap	1,549	0.2	11.2	18.4	28.4	1.1	260,612
HNX Index	244	-0.2	7.1	8.1	20.3	1.3	315,896
UpCom	97	0.1	8.0	15.5	13.4	1.8	1,532,149

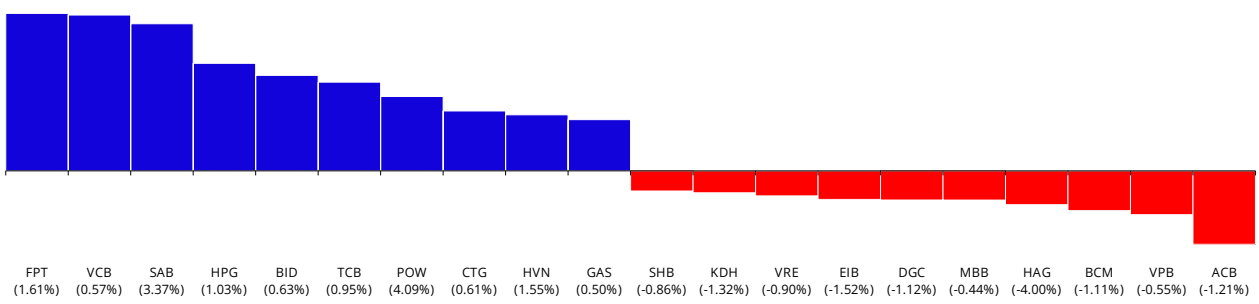
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.2	12.1	45.3	1.7	265.0	4.1	135,181
Bảo hiểm	0.8	14.3	16.7	6.6	15.5	1.5	47,545
Bất động sản	0.3	3.0	0.7	-6.6	14.6	1.3	743,565
CNTT	1.9	13.1	44.3	87.7	28.8	5.6	198,065
Dầu khí	0.9	14.5	42.7	14.9	25.2	2.7	71,332
Dịch vụ tài chính	0.5	12.3	17.8	57.8	23.9	2.0	213,517
Tiện ích	0.8	10.4	8.5	4.5	16.8	2.1	325,199
Du lịch và Giải trí	0.7	24.2	41.6	47.5	n.a	36.4	136,924
Hàng & DV CN	0.4	7.7	18.0	34.5	16.4	1.9	154,141
Hàng CN & Gia dụng	0.8	4.4	18.2	26.3	16.4	2.0	61,718
Hóa chất	0.7	16.0	45.7	73.8	29.4	2.3	259,404
Ngân hàng	0.4	0.3	14.3	20.3	9.9	1.6	2,010,443
Ô tô và phụ tùng	0.1	9.8	17.3	24.5	20.7	1.4	17,140
Tài nguyên Cơ bản	1.7	12.9	13.9	44.7	41.6	1.6	244,476
Th.phẩm & Đồ uống	0.5	7.0	5.6	2.5	26.7	2.8	456,059
Truyền thông	0.0	0.8	-23.0	36.1	25.9	0.9	1,648
Xây dựng và Vật liệu	0.1	6.6	7.4	20.6	28.5	1.5	134,954
Y tế	-0.2	3.6	10.0	7.8	15.0	2.1	38,091

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.0	-0.5	-0.8	0.3	2.8	0.1
USD/JPY	155	-0.5	-1.2	0.9	3.2	10.1	11.3
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.1	0.6	2.0	2.0
KRW/USD	1,376	0.0	1.3	0.9	3.3	6.8	5.1
EUR/USD	1	0.2	-0.3	-1.1	-0.3	1.4	-1.6
USD/VND	25,426	-0.1	-0.1	0.2	3.0	4.8	8.2
Dầu Thô	73	-1.7	-8.6	-6.6	-7.4	1.8	1.7
Xăng	237	1.5	-5.5	-7.2	-8.3	12.8	-5.2
Khí đốt	3	-1.0	5.3	27.4	42.4	8.5	25.6
Than	140	-0.4	-1.8	-3.4	6.2	-4.2	7.0
Vàng	2,338	-0.6	-1.0	0.6	10.6	13.3	19.2
Thép cuộn	3,786	-0.4	-1.6	-0.8	-5.7	-7.2	1.3

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) HBC – Xây dựng: Ngày 31/05/2024, tại TPHCM, Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình vừa được Tổ chức Quốc tế BCI Asia Award 2024 vinh danh 'Top 10 nhà thầu xây dựng hàng đầu năm 2024' tại thị trường Việt Nam.

2) PVP – Dầu khí: Hiện tàu dầu thô Apollo đã ký được hợp đồng thuê tàu định hạn (Time Charter) từ đầu tháng 2/2024 với mức cước vào khoảng 38,000 USD/ngày. Mức giá cước này phá kỷ lục 37,000 USD/ngày trong năm 2023.

3) BSR – Dầu khí: Hiện BSR đang tập trung giải quyết vấn đề nợ quá hạn của công ty con – CTCP Nhiên liệu Sinh học Miền Trung. Đây là nút thắt cuối cùng trong việc đáp ứng đủ điều kiện niêm yết cổ phiếu BSR trên HoSE.

4) REE – Công nghiệp: Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (Đồng Nai) đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của REE với Sonadezi.

5) CTD – Xây dựng: KIM công bố thông tin về việc các thành viên vừa mua tổng cộng 200,000 cổ phiếu CTD. Qua đó, nâng sở hữu tại CTD từ 4.84 triệu đơn vị (tương ứng 4.8% vốn) lên 5.04 triệu cổ phiếu (tương ứng 5.505% vốn), chính thức trở thành cổ đông lớn từ ngày 28/5.

6) IDC – Bất động sản: Phó Thủ tướng Lê Minh Khái vừa ký quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tân Phước 1, tỉnh Tiền Giang. Khu công nghiệp có quy mô 470 ha, tổng vốn đầu tư hơn 5,936 tỷ đồng.

7) KDC – Hàng tiêu dùng: Tập đoàn KIDO đặt mục tiêu doanh thu thuần đạt 13,000 tỷ đồng và LNTT đạt 800 tỷ đồng (lần lượt +50% và +148% YoY). Đây là mức mục tiêu lợi nhuận cao nhất 8 năm trở lại đây của tập đoàn.

8) DBD – Dược: Với tỉ lệ chi trả 25%, Bidiphar dự kiến sẽ phát hành thêm khoảng 18.7 triệu cổ phiếu mới cho đợt trả cổ tức năm 2023. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 19/6/2024.

9) ACG – Nguyên vật liệu: ACG công bố thông tin việc sẽ tham gia liên danh nhà thầu do CTCP Thắng Lợi Homes làm đại diện để đăng ký thực hiện dự án Khu đô thị Bình An Đức Hòa ở xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn – SAB

SAB – F&B: Vừa qua, trên một số trang truyền thông và mạng xã hội xuất hiện thông tin, SAV làm việc với VBA kiến nghị Chính phủ thiết lập ngưỡng vi phạm nồng độ cồn thay vì quy định cấm tuyệt đối nồng độ cồn khi lái xe.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/3/2024	6/4/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Tài nguyên Cơ bản	76.4	1,148	2,576	1,461	
2	Công nghệ Thông tin	20.1	1,494	1,293	1,077	
3	Ô tô và phụ tùng	18.9	131	149	125	
4	Dầu khí	15.3	286	340	295	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.7	1,372	1,651	1,533	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5.9	877	760	718	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	0.6	461	479	476	
8	Dịch vụ tài chính	-3.1	2,286	2,287	2,359	
9	Xây dựng và Vật liệu	-5.3	1,154	960	1,013	
10	Bảo hiểm	-8.4	58	75	82	
11	Du lịch và Giải trí	-12.9	290	223	256	
12	Thực phẩm và đồ uống	-14.4	1,814	1,703	1,988	
13	Ngân hàng	-14.4	4,630	3,191	3,726	
14	Y tế	-17.2	33	27	33	
15	Bất động sản	-25.8	4,100	2,471	3,331	
16	Hóa chất	-26.4	2,183	1,118	1,519	
17	Bán lẻ	-29.3	757	691	977	

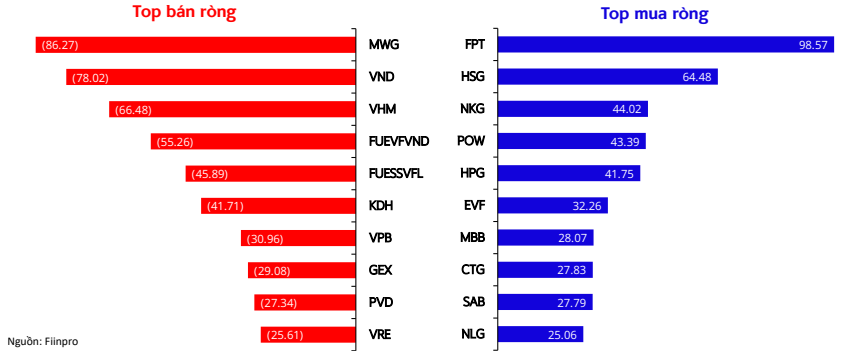
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	29,300	1.0	0.5	15.3	109	1,167.5	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	23,150	3.6	5.0	1.5	339	732.3	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	139,100	1.6	1.5	44.7	50	973.9	
STB	Sacombank	Ngân hàng	29,950	0.7	3.8	7.2	95	609.5	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	25,500	2.6	1.8	3.4	206	403.7	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14,000	4.1	12.4	24.4	63	495.7	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	47,600	1.0	1.5	49.7	52	472.3	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	32,250	-0.2	0.5	14.0	84	248.7	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	14,400	-4.0	-3.7	9.1	49	317.3	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	35,900	0.8	1.4	31.0	49	287.2	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	82,000	2.9	3.3	2.5	136	160.0	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	84,500	1.4	1.6	19.9	73	216.2	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	16,250	2.5	-0.3	1.6	41	294.6	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	39,400	0.3	-1.4	-8.8	35	316.3	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	29,350	-0.5	-1.3	23.5	51	240.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	82,000.0	2.9	3.3	2.5	4.4	82.00	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	23,150.0	3.6	5.0	1.5	5.7	23.15	
TVS	Chứng khoán Thiên Việt	Dịch vụ tài chính	21,700.0	0.9	4.0	13.1	4.6	21.70	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	11,300.0	6.6	7.1	4.6	8.4	11.30	
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	23,500.0	2.6	3.8	3.8	3.8	23.50	
NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	25,500.0	2.6	1.8	3.4	3.5	25.50	
TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	52,700.0	0.6	1.0	3.3	1.1	52.70	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	15,650.0	2.0	2.0	5.7	3.0	15.65	
ST8	Đầu tư Phát triển ST8	Công nghệ Thông tin	9,290.0	3.6	3.0	-49.2	3.6	9.29	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	4,950.0	2.1	1.6	-15.8	2.9	4.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
6/4/2024	2,097.0	2,232.6	-135.6
6/3/2024	1,751.7	1,998.6	-246.9
5/31/2024	1,342.9	2,774.5	-1,431.6
5/30/2024	1,514.6	2,865.2	-1,350.6
5/29/2024	1,853.5	3,509.8	-1,656.3
5/28/2024	1,190.7	2,339.0	-1,148.3
5/27/2024	1,216.1	1,747.4	-531.4
5/24/2024	1,748.1	3,279.7	-1,531.6
5/23/2024	2,223.0	2,152.5	70.5
5/22/2024	1,392.1	2,251.5	-859.4
5/21/2024	1,325.9	2,055.4	-729.5
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6
5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0
5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6
5/14/2024	1,174.1	1,972.3	-798.2

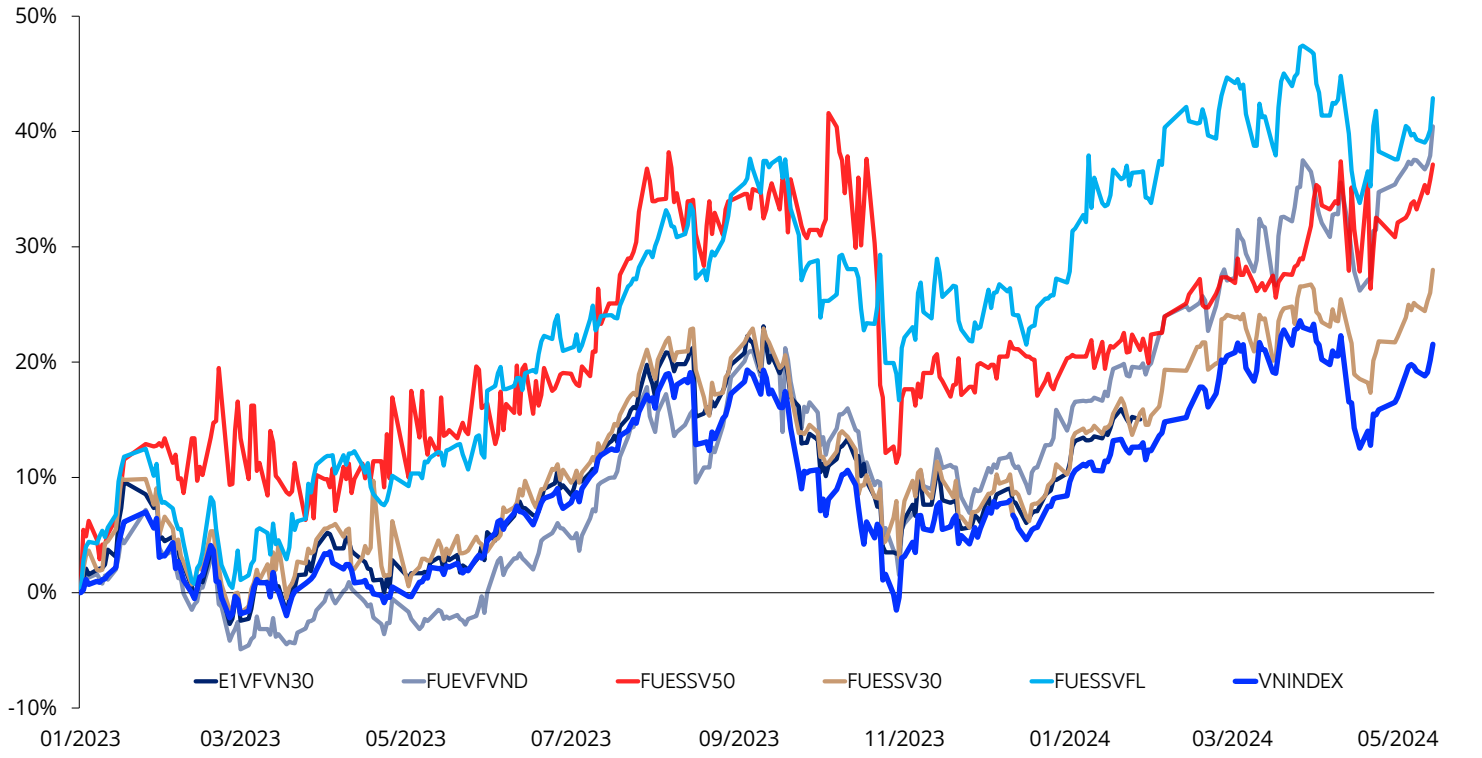
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,620	0.0%	4.8%	16.4%	696,600	15.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,630	0.0%	5.3%	17.5%	5,200	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,830	-0.2%	4.4%	12.9%	1,496,300	31.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,270	0.4%	4.1%	22.0%	1,977,100	63.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,610	0.1%	5.8%	14.9%	92,600	1.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,120	0.1%	4.9%	15.4%	114,100	1.8	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,540	0.5%	4.5%	15.2%	7,800	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,060	0.8%	12.1%	-4.3%	3,800	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,640	-0.7%	5.2%	15.2%	1,200	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,450	0.4%	9.9%	14.2%	9,300	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,330	0.0%	5.7%	16.3%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,660	0.8%	4.3%	25.0%	2,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,000	-1.6%	-2.3%	-6.5%	6,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,140	1.8%	n.a	n.a	1,100	0.0	
15	0	0	Invalid Sec	#VALUE!	n.a	n.a	alid Security	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	-6.4%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	0.0%	-2.6%	1.8%	4,400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	5,850	-6.5%	-16.4%	-19.2%	3,200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	278.3	-22.2	-45.3	21.4	17.3	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	0.0	-1.1	19.5	33.5	0.9	1.82	1.7	12.3	49.4
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.4	-25.2	-57.7	22.2	21.8	0.9	2.35	1.3	8.6	83.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	559.4	-4.6	-196.3	41.4	20.1	1.0	2.03	1.9	12.0	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	26.7	18.0	1.0	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	0.0	-0.6	23.8	21.8	1.0	1.99	1.7	11.7	62.8
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.2	-0.2	20.5	18.3	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	6.2	31.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	46.0	12.2	18.9	21.0	23.0	0.9	1.99	1.7	11.7	63.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.3	0.0	0.0	38.5	25.7	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.5	0.0	0.0	24.9	20.6	1.0	2.16	1.4	8.8	69.8
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.2	40.8	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	-27.3	48.7	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.6	2.36	1.9	11.1	84.8
15	0	TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	empty	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	-10.7	58.4	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities